

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Cao Bình

Bà Mai Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1987

Trú tại: số 72/2/2 Tổ 4, thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai . (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Văn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Nguyễn Ngọc U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Ngọc U và ông Nguyễn Quốc L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 70/202014, quyền số 01/2014).

Vợ chồng chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L không quan tâm đến gia đình; ham chơi, ăn nhậu, cờ bạc; không biết chia sẻ phụ giúp gia đình. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau.

Nay bà U nhận thấy không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông L nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Nguyễn Ngọc U và ông Nguyễn Quốc L có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/10/2007 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 27/8/2014. Các con chung khỏe mạnh đang ở cùng bà U. Sau khi ly hôn, bà U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, bà U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung sau khi ly hôn: Bà Trần Nguyễn Ngọc U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Giao các con chung cho bà Trần Nguyễn Ngọc U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; bà U không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

Tài sản chung: Bà U không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Quốc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn bà Trần Nguyễn Ngọc U có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Ngọc U và ông Nguyễn Quốc L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 70/202014, quyển số 01/2014) nên hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Trần Nguyễn Ngọc U và ông Nguyễn Quốc L chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông L thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau. Bà U xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông L; ông Nguyễn Quốc L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến để hoà giải hàn gắn tình cảm với bà U. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà U

và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà U.

[4] Về con chung: Bà Trần Nguyễn Ngọc U và ông Nguyễn Quốc L có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/10/2007 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 27/8/2014.

Các con chung đang chung sống với bà U, việc học hành của các cháu đang ổn định; bà U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung; các con chung cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy giao bà U trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với thực tế. Bà U không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà U không yêu cầu nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Nguyễn Ngọc U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 328 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Ngọc U được ly hôn ông Nguyễn Quốc L.

2/ Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/10/2007 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 27/8/2014 cho bà Trần Nguyễn Ngọc U trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; bà U không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Trần Nguyễn Ngọc U và ông Nguyễn Quốc L được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Bà Trần Nguyễn Ngọc U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009089 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã B, huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi